TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ V **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 80 /2024/HS-ST
Ngày 09-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ V, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lại
Ông Nguyễn Đức Hiền

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Minh Nguyệt- Thư ký Toà án nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Công- Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số 52/2024/TLST- HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lục Văn H, sinh năm 2000; tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Ch, xã Ng, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lục Văn Đ và bà: Phan Thị H; vợ, con: chưa có; **tiền án, tiền sự, nhân thân**: không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

2. Ma Thế T, sinh năm 1992; tại huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ma Thế S và bà: Ma Thị Th; vợ, con: chưa có; **tiền án, tiền sự, nhân thân**: không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi

khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

- *Bị hại*: Anh Chu Thế L, sinh năm 1981; cư trú tại: Thôn 1, xã B, huyện B1, tỉnh Hà Nam (chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Trần Thị N, sinh năm 1959 (là mẹ đẻ)

2. Chị Nguyễn Hoàng O, sinh năm 1980 (là vợ)

3. Ông Chu Thế M, sinh năm 1955 (là bố đẻ)

Cùng cư trú tại: Thôn 1, xã B, huyện B1, tỉnh Hà Nam

Bà Trần Thị N và chị Nguyễn Hoàng O ủy quyền cho ông Chu Thế M, sinh năm 1955; cư trú tại: Thôn 1, xã B, huyện B1, tỉnh Hà Nam tham gia tố tụng (vắng mặt).

-*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Hà Văn N, sinh năm 1991; cư trú tại: Tổ dân phố Tr, phường V1, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- *Người làm chứng*:

1. Anh Lục Văn N (có mặt)

2. Anh Nông Văn Th (có mặt)

3. Anh Nông Văn H (có mặt)

4. Anh Hoàng Trọng D (có mặt)

5. Chị Anh Thị H (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lục Văn H, sinh năm 2000, trú tại xóm Ch, xã Ng, huyện Q, tỉnh Cao Bằng và Ma Thế T, sinh năm 1992, trú tại thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng ở trọ cùng nhau tại thôn V1, xã V2, huyện V (nay là Tổ dân phố V1, phường V2, thị xã V), tỉnh Bắc Giang để đi làm công nhân tại Khu công nghiệp V, huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang. H chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/10/2022, T giao xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 11L1-169.60 (viết tắt là xe mô tô biển số 11L1-169.60) của T cho H điều khiển chở T ngồi sau đến phòng trọ của anh Hoàng Trọng D, sinh năm 1996, trú tại khu 4, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng thuê trọ tại thôn 7, xã T, huyện V(nay là Tổ dân phố 7, phường T, thị xã V), tỉnh Bắc Giang uống rượu. Trong lúc uống rượu, H và mọi người cầm chén rượu mời nhau uống nhiều lần. Trong đó, H mời riêng T khoảng 5 chén rượu. T, H uống rượu cùng anh D và chị Anh Thị H, sinh năm 1996 là vợ anh D đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì H dừng lại không uống. H bảo T cho H

mượn xe mô tô để đi về tắm rồi đi ra chỗ anh trai là Lục Văn N, sinh năm 1997 đang thuê trọ tại thôn Ch, xã V2, huyện V (nay là tổ dân phố Ch, phường V2, thị xã V), tỉnh Bắc Giang để chơi, T đồng ý và bảo H đi chơi xong quay lại đón T đi về phòng trọ. H điều khiển xe mô tô biển số 11L1- 169.60 của T về phòng trọ tắm và điều khiển xe mô tô đến phòng trọ của anh Lục Văn N. Tại đây, H tiếp tục ngồi uống rượu với anh N và một số người bạn của anh N, H ngồi uống rượu đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì dừng lại không uống. H một mình điều khiển xe mô tô biển số 11L1- 169.60 về xã T đón T như đã hẹn. Khoảng 19 giờ 40 cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đi trên đường liên xã hướng xã Y1, huyện Y đi đường gom dân sinh, tới địa phận thôn V1, xã V2, huyện V (nay là tổ dân phố V1, phường V2, thị xã V). H không làm chủ tay lái, điều khiển xe mô tô đi sang phần đường của xe đi ngược chiều, rồi để phần đầu xe mô tô đâm vào phần đầu, sườn, lốc máy bên trái xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 98E1-054.53 (viết tắt là xe mô tô biển số 98E1-054.53) do anh Chu Thế L, sinh năm 1981, trú tại thôn 1, xã B1, huyện B, tỉnh Hà Nam điều khiển đi ngược chiều. Sau va chạm giao thông, hai xe mô tô đổ, anh L, H ngã ra đường dẫn đến bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện. Anh L điều trị thương tích tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức đến ngày 13/11/2022 tử vong. H điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang đến ngày 07/11/2022 ra viện với thương tích: gãy xương gò má cung tiếp phải, đa vết thương vùng mặt sau tai nạn giao thông.

Sau khi tai nạn giao thông xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V (nay là thị xã V) khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi theo quy định.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đường xã V2 thuộc địa phận thôn V1, xã V2, huyện V (nay là nay là tổ dân phố V1, phường V2, thị xã V), tỉnh Bắc Giang. Mặt đường được trải nhựa thẳng phẳng rộng 6,80 m, được chia thành hai chiều đường xe chạy bởi một vạch sơn đứt quãng màu vàng ở giữa rộng 0,15m, các chiều đường lần lượt rộng 3,25m; 3,40m. Hai bên đường một bên là cánh đồng, một bên là nhà dân ở. Phải, trái hiện trường theo chiều từ xã Y1, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đi đường gom dân sinh, lấy mép đường nhựa bên phải nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn, cột điện số 12T/UBVT bên trái đường là mốc của hiện trường. Trên hiện trường để lại các dấu vết:

Vết dầu loang nằm trên mặt đường nhựa bên trái (ký hiệu số 1), kích thước (2,44 x 0,70)m, đầu tâm vết dầu loang cách mép đường bên phải 4,70m; cuối vết dầu loang là trục bánh trước của xe mô tô biển số11L1-169.60.

Vết trượt xước trên mặt đường nhựa phần đường bên trái (ký hiệu số 2), kích thước (1,60 x 0,01)m; đầu vết trượt xước cách mép đường bên phải 5,35m và cách đầu vết dầu loang ký hiệu số 1 là 1,48m, cuối vết trượt xước là đầu để chân phía sau bên phải của xe mô tô biển số 11L1-169.60 và cách mép đường bên phải 6,15m.

Xe mô tô biển số 11L1-169.60 (ký hiệu số 3), đổ nghiêng bên phải trên mặt đường nhựa phần đường bên trái, đầu xe hướng xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, đuôi hướng đường gom dân sinh. Trục bánh trước xe mô tô cách mép đường bên phải 6,40m, trục bánh sau xe mô tô cách mép đường bên phải 5,83m.

Vết trượt xước trên mặt đường nhựa bên trái (ký hiệu số 4), kích thước (1,82x0,01)m; đầu vết trượt xước cách mép đường bên phải 4,90m và cách đầu vết trượt xước ký hiệu số 2 là 0,46m, cuối vết trượt xước cách mép đường bên phải 5,45m và cách trục bánh trước của xe mô tô 98E1-054.53 (ký hiệu số 5) là 0,35m.

Xe mô tô biển số 98E1-054.53 (ký hiệu số 5), đổ nghiêng bên phải trên mặt đường nhựa bên trái; đầu xe mô tô chếch hướng xã Yên Lư, Yên Dũng, đuôi xe mô tô chếch hướng đường gom; trục bánh trước xe mô tô cách trục bánh sau xe mô tô biển số 11L1-169.60 là 0,97m và cách mép đường bên phải 5m, trục bánh sau xe mô tô cách mép đường bên phải 6,23m.

Bãi máu nằm trên mặt đường nhựa bên trái (ký hiệu số 6), kích thước (0,15 x 0,15)m, tâm bãi máu cách mép đường bên phải 6,55m và cách trục bánh sau xe mô tô biển số 98E1-054.53 là 0,34m.

Bãi máu nằm trên mặt đường nhựa bên trái (ký hiệu số 7), kích thước (0,74 x 0,53)m, tâm bãi máu cách mép đường bên phải 5,28m và cách cách trục bánh trước xe mô tô biển số 98E1-054.53 là 0,87m.

Khoảng cách 8,60m từ trục bánh sau của xe mô tô 98E1-054.53 đến điểm gần nhất của cột điện số 12-I/UBVT là mốc của hiện trường.

Mảnh nhựa vỡ nằm dải rác ở quanh hai xe mô tô. Kết thúc khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra thu giữ hai xe mô tô trên cùng mảnh nhựa vỡ để phục vụ công tác điều tra vụ tai nạn giao thông.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 98E1- 054.53 (màu sơn vàng-đen) thể hiện: Đèn pha phía trước vỡ, bật rời khỏi xe. Chắn bùn phía trước để lại vết trà sát, bám dính tạp chất màu đỏ, kích thước (0,25 x 0,22)m, tâm cách đất 0,59m. Mặt ngoài lốp xe phía trước bên trái để lại vết trà sát mòn cao su, kích thước (0,05 x0,02)m, tâm cách chân van 0,38m. Vành xe phía trước mặt bên trái để lại vết trà sát, mòn kim loại, kích thước (0,05 x0,01)m, tâm cách chân van 0,34m. Cánh yếm bên trái để lại vết rạn nứt vỡ khuyết bật rời khỏi xe. Ốp ổ khóa để lại vết rạn nứt, kích

thước (0,20 x0,10)m. Đầu giảm sóc trước bên trái để lại vết tỳ nén, kích thước (0,01 x 0,01)m, tâm cách đất 0,25m. Lốc xe bên trái để lại vết trà sát, tỳ nén, kích thước (0,10 x 0,05)m, tâm cách đất 0,24m. Đầu ốc bắt giá bảo vệ lốc xe bên trái để lại vết tỳ nén kích thước (0,02 x 0,02)m, tâm cách đất 0,23m. Cần số để lại vết tỳ nén cong vênh đẩy từ trước về sau. Bát gương chiếu hậu bên trái vỡ kính. Để chân phía trước bên phải để lại vết trà sát mòn cao su hở lõi sắt. Ốp bô để lại vết trà sát mòn kim loại, kích thước (0,06 x 0,04)m, tâm cách đất 0,40m.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển số 11L1- 169.60 (màu sơn đỏ- đen): Đầu núm tay lái phía trước bên phải để lại vết trà sát mòn nhựa bám đất. Mặt nạ đầu xe để lại vết trà sát mòn nhựa bám dính tạp chất màu vàng, kích thước (0,20 x 0,37)m, tâm cách đất 0,75m. Đèn pha phía trước để lại vết tỳ nén, trà sát, vỡ khuyết có bám tạp chất màu vàng, kích thước (0,26 x 0,18)m, tâm cách đất 0,64m. Càng xe phía trước bẩy cong tỳ trước về sau. Vành xe phía trước cong vênh, gẫy, kích thước (0,30 x 0,08)m, tâm cách chân van 0,30m. Giảm sóc phía trước bên trái để lại vết trà sát, gẫy có bám tạp chất màu vàng, kích thước (0,16 x 0,03)m, tâm cách đất 0,34m. Cánh yếm bên phải vỡ, bật rời khỏi xe. Phần nhựa ốp ổ khóa để lại vết rạn nứt vỡ khuyết. Để chân phía sau bên phải để lại vết trà sát mòn kim loại, kích thước (0,01 x 0,01)m, tâm cách đất 0,42m. Ốp bô để lại vết trà sát, mòn nhựa, kích thước (0,28x0,04)m, tâm cách đất 0,24m. Cánh yếm bên trái vỡ, bật rời khỏi xe. Để chân phía trước bên trái để lại vết trà sát, rạn nứt vỡ khuyết, kích thước (0,08 x 0,23)m, tâm cách đất 0,27m. Ốp nhựa gầm xe bật khớp nối.

Kết quả khám nghiệm tử thi anh Chu Thế L thể hiện: Sau khi anh L chết, gia đình không thông báo cho Cơ quan điều tra, tự đưa anh L đi an táng. Ngày 20/12/2022, Cơ quan điều tra tổ chức khai quật tử thi anh L để khám nghiệm theo quy định nhưng gia đình ngăn cản nên việc khai quật không thực hiện được.

Tại hồ sơ Bệnh án ngoại khoa số 64802 của Bệnh viện hữu nghị Việt Đức thể hiện: anh Chu Thế L điều trị từ ngày 30/10/2022 đến ngày 13/11/2022 thì tử vong trên cơ thể đa thương tích, trong đó có thương tích chính: chấn thương sọ não (tụ máu khí ngoài màng cứng vùng trán, thái dương trái, đụng dập chảy máu thùy trán trái, vỡ xương trán lan vào thành trước, thành sau xoang trán, gãy ngang qua nền sọ…); chấn thương hàm mặt, gãy xương đùi trái, vỡ xương bánh chè chân trái; gãy cung gò má hai bên; gãy vách ngăn mũi; vỡ trần- thành trong- thành ngoài ổ mắt phải, trần- sàn- thành trong- thành ngoài ổ mắt trái; vỡ thành xoang sàng và thành xoang hàm hai bên.

Ngày 08/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc giang trưng cầu Viện pháp y Quốc gia- Bộ y tế giám định nguyên nhân chết của anh Chu Thế L qua hồ sơ bệnh án.

Tại bản Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 18/23/GĐPY-HS ngày 14/02/2023 của Viện Pháp y Quốc gia kết luận đối với nguyên nhân chết của anh Chu Thế L thể hiện: anh Chu Thế L tử vong do chấn thương sọ não (tụ máu ngoài màng cứng, đụng dập não)/ đa chấn thương nặng không đáp ứng điều trị."

Tại bản Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 21/23/GĐPY-HS ngày 28/02/2023 của Viện Pháp y Quốc gia kết luận về cơ chế hình thành thương tích của anh Chu Thế Long: các thương tích của Chu Thế L phù hợp với cơ chế do tai nạn giao thông gây ra.

Tại bản Kết luận giám định số 73/KL-KTHS ngày 11/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"1. Dấu vết rách cao su, hằn lõm, trượt xước kim loại, hướng từ mặt lăn vào tâm trục ở bên phải má lốp và vành bánh trước của xe mô tô biển số 11L1- 169.60 (ảnh 11 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết hằn lõm, trượt xước kim loại, bám dính chất màu đen (dạng cao su), hướng từ trước ra sau ở mặt trước bên trái cụm chi tiết lọc gió gắn phía trước máy của xe mô tô biển số 98E1 - 054.53.

- Dấu vết vỡ, hằn lõm kim loại, hướng từ trước ra sau ở giảm sóc trước bên phải và bên phải đầu trục bánh trước của xe mô tô biển số 11L1-169.60 (ảnh 10 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết hằn lõm, trượt xước kim loại, hướng từ trước ra sau ở mặt trước đầu ốc gắn thanh kim loại bảo vệ lốc máy, bên trái lốc máy và cần số trước của xe mô tô biển số 98E1 - 054.53 (ảnh 12 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

- Dấu vết vỡ, trượt xước sơn, nhựa, bám dính chất màu vàng (dạng sơn) ở bên trái cụm đèn trước và bên trái mặt nạ đầu xe mô tô biển kiểm soát 11L1-169.60 (ảnh 12 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết vỡ, trượt xước sơn, nhựa ở cánh yếm bên trái và bên trái chắn bùn bánh trước của xe mô tô biển số 98E1 - 054.53 (ảnh 6 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

2. Dấu vết dầu bắn, loang, ký hiệu số 1 được hình thành do quá trình va chạm, giảm sóc trước bên phải của xe mô tô biển số 11L1-169.60 nứt vỡ, dầu ở bên trong bắn, rơi trên mặt đường tạo nên.

3. Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 11L1-169.60 và xe mô tô biển số 98E1-054.53 trên mặt đường, tại trước điểm đầu dấu vết dầu bắn, loang, ký hiệu số 1 (vị trí dấu vết mài trượt màu đen trên mặt đường ảnh 9 bản ảnh khám nghiệm hiện trường),

thuộc phần đường bên trái theo hướng xã Yên Lư, huyện Yên Dũng đi đường gom dân sinh.

4. Căn cứ vào chiều hướng của dấu vết va chạm trên hai phương tiện và dấu vết trên hiện trường, xác định tại thời điểm xảy ra tai nạn xe mô tô biển số 11L1 - 169.60 chuyển động theo hướng xã Y1, huyện Y đi đường gom dân sinh, xe mô tô biển số 98E1-054.53 ở tư thế đứng ngược chiều."

Tại phiếu đo nồng độ cồn số 02893 hồi 20 giờ 21 phút ngày 30/10/2022 của Công an huyện V (nay là thị xã V, tỉnh Bắc Giang) thể hiện nồng độ cồn trong cơ thể Lục Văn H là 0,901 mg/l khí thở.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 190 ngày 29/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang kết luận: Tổng thiệt hại của xe mô tô biển số 11L1-169.60 là 9.370.000 đồng, xe mô tô biển số 98E1- 054.53 là 2.830.000 đồng.

Cáo trạng số 62/CT- VKS ngày 22 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã V truy tố bị cáo Lục Văn H về tội " *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Ma Thế T về tội " *Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng về tội danh Viện kiểm sát truy tố.

-*Bị cáo Lục Văn H khai*: Bị cáo chưa có giấy phép lái xe mô tô. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/10/2022 T giao cho bị cáo xe mô tô biển kiểm soát 11L1- 169.60 của T để bị cáo điều khiển chở T đến phòng trọ của anh D uống rượu. Trong lúc uống rượu mọi người mời nhau uống rượu, bị cáo mời riêng T khoảng 05 chén rượu. Khoảng 18 giờ bị cáo không uống rượu và bảo T cho bị cáo mượn xe mô tô về tắm và đi sang chỗ anh N là anh trai bị cáo chơi. T đồng ý giao xe cho bị cáo. Đến chỗ anh N ở bị cáo tiếp tục uống rượu. Khoảng 19 giờ 30 phút bị cáo đi xe về đón T. Trên đường đi bị cáo không làm chủ được tốc độ điều khiển xe mô tô đi sang phần đường của xe ngược chiều để phần đầu xe mô tô đâm vào phần đầu xe mô tô do anh L điều khiển đi ngược chiều, làm anh L bị thương và tử vong. Bị cáo xác định T không biết bị cáo có giấy phép lái xe hay không, bị cáo T biết bị cáo uống rượu nhưng vẫn giao xe mô tô cho bị cáo. Sau khi gây tai nạn, bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Bị cáo T khai: Khoảng 19 giờ 30 phút bị cáo giao cho H xe mô tô biển kiểm soát 11L1- 169.60 của bị cáo để H điều khiển chở bị cáo đến phòng trọ của anh D uống rượu. Quá trình uống rượu mọi người mời nhau uống rượu, H mời bị cáo 05 chén.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, H mượn xe của bị cáo đi đến nhà anh N là anh trai H. Bị cáo xác định bị cáo không biết H có giấy phép lái xe hay không. Bị cáo biết là H uống rượu nhưng vẫn giao xe mô tô cho H điều khiển gây tai nạn là vi phạm pháp luật. Bị cáo H sử dụng xe mô tô của bị cáo gây tai nạn, xe bị thiệt hại, nay bị cáo tự nguyện không yêu cầu bị cáo H bồi thường.

Chị Anh Thị H và anh Hoàng Trọng D khai: Tối ngày 30/10/2022 bị cáo H và bị cáo T đến phòng trọ của anh chị uống rượu. Trong quá trình uống rượu anh D và T mời H uống rượu. T biết H uống rượu nhưng vẫn giao xe mô tô cho H tham gia giao thông.

Anh Nông Văn Th, anh Lục Văn N và anh Nông Văn H khai: Tối ngày 30/10/2022 bị cáo H uống rượu cùng các anh ở phòng trọ của anh N sau đó điều khiển xe mô tô đi về và gây tai nạn.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã V giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

Áp dụng điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lục Văn H từ 03 năm tù đến 03 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ma Thế T 15 tháng đến 20 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B nhận được quyết định thi hành án. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Tuấn trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

-Trả lại bị cáo T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 11L1- 169.60, trả lại anh N xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 98E1- 05453.

-Tịch thu tiêu hủy mảnh nhựa vỡ thu giữ khi khám nghiệm hiện trường.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và bị cáo T không yêu cầu bị cáo H bồi thường.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng*: Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Sự vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] *Về việc trợ giúp pháp lý*: Các bị cáo thuộc diện được trợ giúp pháp lý, tại phiên tòa các bị cáo từ chối trợ giúp pháp lý, nếu Hội đồng xét xử chỉ định người bào chữa, các bị cáo từ chối. Căn cứ Điều 77 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[4] *Về hành vi của các bị cáo*: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường; kết quả khám nghiệm xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 98E1- 054.53, xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển kiểm soát 11L1-169.60 màu sơn đỏ- đen, phù hợp với các Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 18/23/GĐPY- HS ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Viện Pháp y Quốc gia, Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 21/23/GĐPY- HS ngày 18 tháng 02 năm 2023 của Viện pháp y Quốc gia; phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 30/10/2022, tại thôn 7, xã T, huyện V (nay là tổ dân phố 7, phường T, thị xã V), tỉnh Bắc Giang, Ma Thế T biết rõ Lục Văn H vừa uống rượu với T xong nhưng vẫn giao xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển số 11L1-169.60 của T cho H mượn để điều khiển tham gia giao thông (Vi phạm quy định tại khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ). Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, tại đoạn đường xã thuộc địa phận thôn V1, xã V2, huyện V (nay là tổ dân phố V 1, phường V2, thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang, Lục Văn H uống rượu (nồng độ cồn 0,901 mg/l khí thở), không có giấy phép lái xe mô tô nhưng vẫn điều khiển xe mô tô

nhãn hiệu Airblade, biển số 11L1-169.60 tham gia giao thông, không làm chủ tay lái, đi sang phần đường của xe đi ngược chiều (vi phạm khoản 8, 9 Điều 8, Điều 9 Luật giao thông đường bộ). H để phần đầu xe mô tô do H điều khiển đâm vào phần đầu, sườn, lốc máy bên trái xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 98E1-054.53 do anh Chu Thế L, sinh năm 1981, trú tại thôn 1, xã B1, huyện B, tỉnh Hà Nam điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả, anh L tử vong, H bị đa chấn thương nhưng từ chối giám định % thương tích; hai xe mô tô bị hư hỏng với tổng thiệt hại 12.200.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Lục Văn H đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Hành vi của bị cáo Ma Thế T có đủ yếu tố cấu thành tội " *Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*". Cáo trạng số 62/CT- VKS ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Lục Văn Hiếu về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Ma Thế T về tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ khả năng nhận thức điều khiển được hành vi. Hành vi của bị cáo Lục Văn H trực tiếp xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến sức khỏe của anh Chu Thế L được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo Ma Thế T xâm phạm vào các quy định của nhà nước về an toàn giao thông vận tải đường bộ, những quy định nhằm bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe của con người, làm ảnh hưởng đến sự hoạt động bình thường của giao thông đường bộ. Do đó, cần xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự, xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị có H. Bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng áp dụng điểm b, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H, áp dụng điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T, khi cân nhắc hình phạt.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Sau khi xem xét hành vi, động cơ, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

[7.1] Bị cáo Lục Văn H không có giấy phép lái xe, sau khi uống rượu điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa.

[7.2] Bị cáo Ma Văn T có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự khi cân nhắc hình phạt. Bị cáo T thuộc hộ cận nghèo Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 38 của Bộ luật Hình sự không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

[8] *Xét về hình phạt bổ sung*: Bị cáo Lục Văn H không hành nghề lái xe. Bị cáo Ma Thế T thuộc hộ cận nghèo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm; Bị cáo Ma Văn T và anh Hà Văn N không yêu cầu bị cáo Lục Văn H bồi thường thiệt hại do bị hỏng xe mô tô, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] *Về vật chứng*:

[10.1] mảnh nhựa vỡ thu giữ khi khám nghiệm hiện trường là vật không có giá trị, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[10.2] 01 xe mô tô biển số 98E1- 054.53 là tài sản anh L mượn của anh Hà Văn N; xe mô tô biển số 11L1-169.60 là tài sản của bị cáo Ma Thế T, không liên quan đến hành vi phạm tội, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại anh N và bị cáo T.

[11] *Về án phí:* Bị cáo Lục Văn H là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo Ma Thế T thuộc hộ cận nghèo Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[12] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1.*Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:*

1.1.Căn cứ điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 260; các điểm b, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lục Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

1.2. Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 264; các điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ma Thế T 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*", thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B nhận được quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo T.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và bị cáo T yêu cầu bị cáo H bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. *Về vật chứng*: Căn cứ điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy mảnh nhựa vỡ thu giữ khi khám nghiệm hiện trường.

3.2. Trả lại anh Hà Văn N 01 xe mô tô biển số 98E1- 054.53. Trả lại bị cáo Ma Thế T 01 xe mô tô biển số 11L1-169.60.

3. *Về án phí:* Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 136, các Điều 331; 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TX V;
- CCTHADS TX V;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu HS.VP;

-Công an TX Việt Yên*;*

- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;

- UBND nơi bị cáo cư trú;

Bùi Thị Hương